

THIẾT KẾ BÀI KIỂM TRA KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU CỦA HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

BÙI THỊ NGUYỄN
Khoa Ngoại ngữ - Công nghệ thông tin,
Trường Đại học Hoa Lư

Nhận bài ngày 16/12/2025. Sửa chữa xong 30/01/2026. Duyệt đăng 12/02/2026.

Abstract

This paper aims to design a reading comprehension test for the end-of-course examination of General English 3 at Hoa Lu University, drawing on theoretical foundations of testing and assessment in general and reading comprehension in particular, and aligning with the current requirements of the course. The study is expected to provide both a theoretical basis and practical steps that teachers can follow to develop a test that meets specified standards. It also serves as a reference on assessment theory and offers a sample test for readers who are interested in reading-test design for end-of-course assessment.

Keywords: Assessment, end-of-course examination, reading comprehension skills, reading test, testing, theoretical basis.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, việc ra đề kiểm tra, đánh giá (KT-ĐG) là một vấn đề phức tạp và tốn rất nhiều thời gian, công sức của giáo viên (GV) dạy ngoại ngữ nói chung, tiếng Anh nói riêng. Nguyên nhân xuất phát từ các yêu cầu đổi mới liên tục trong KT-ĐG, các quy định khắt khe của môn học, học phần hay khóa học mà GV đang phụ trách. Đặc biệt những bài thi cuối khóa luôn là các bài kiểm tra có vai trò quan trọng, góp phần đánh giá năng lực của người học để họ có thể được công nhận hoàn thành khóa học hay không. Trong các bài kiểm tra kĩ năng tiếng Anh, bài kiểm tra đọc hiểu thường gây ra cho GV nhiều áp lực và căng thẳng. Để ra được một đề thi đọc hiểu chất lượng và đảm bảo yêu cầu, đòi hỏi GV phải nắm chắc nội dung mà người học đã được học, yêu cầu cụ thể của môn học, khóa học và cần phải có nền tảng kiến thức về KT-ĐG nói chung, KT-ĐG kĩ năng đọc hiểu nói riêng. Ngoài ra, khi ra đề kiểm tra đọc hiểu, GV cần phải tham khảo nhiều nguồn tài liệu hơn, các câu hỏi kiểm tra cũng cần đa dạng hơn. Bài nghiên cứu lấy bối cảnh từ việc ra đề kiểm tra kĩ năng đọc hiểu của học phần Tiếng Anh 3 đang được giảng dạy tại Trường Đại học Hoa Lư, từ đó xây dựng nên khung lý thuyết về KT-ĐG, tóm tắt tổng quan các yêu cầu của học phần và đề xuất một bài kiểm tra cụ thể nhằm làm rõ thêm mục đích nghiên cứu của tác giả.

2. Kiểm tra và đánh giá

Trong giáo dục, thuật ngữ “đánh giá” đề cập đến nhiều phương pháp hoặc công cụ khác nhau mà các nhà giáo dục sử dụng để đánh giá, đo lường và ghi lại sự sẵn sàng học tập, tiến độ học tập, khả năng tiếp thu kỹ năng hoặc nhu cầu học tập của người học. Theo Palomba và Banta (1999), đánh giá là việc thu thập, xem xét và sử dụng thông tin một cách có hệ thống về các chương trình giáo dục được thực hiện nhằm mục đích cải thiện việc học tập và phát triển của người học [7]. Kellough và Kellough (1999) nhận xét rằng dạy và học là các quá trình tương tác phụ thuộc và ảnh hưởng lẫn nhau [5]. Do đó, đánh giá cần liên quan đến việc học tập của người học và giảng dạy của GV. Cũng giống như các bài học có chức năng khác nhau, đánh giá cần được thiết kế để đo lường các yếu tố học tập cụ thể, ví dụ

Email: btnguyen@hlu.edu.vn

DOI: 10.64410/KVZK4447

như: mức độ kiến thức mà người học đã có về nội dung hoặc kỹ năng mà GV dự định giảng dạy hoặc khả năng hiểu và phân tích các loại văn bản và bài đọc khác nhau. Đánh giá cũng được sử dụng để xác định điểm yếu và điểm mạnh của từng người học để các nhà giáo dục có thể cung cấp hỗ trợ học tập chuyên biệt, chương trình giáo dục hoặc dịch vụ xã hội.

Trong giảng dạy ngôn ngữ, kiểm tra trở thành một phần không thể thiếu của việc giảng dạy vì nó cung cấp thông tin hoặc dữ liệu quan trọng về sự tiến bộ và kết quả học tập của người học, phong cách học tập và mức độ lo lắng của họ. Bài kiểm tra cũng có vai trò đánh giá hiệu quả của các tài liệu và phương pháp giảng dạy được sử dụng. Bài kiểm tra ngôn ngữ được phân loại thành hai loại: kiểm tra kỹ năng và kiểm tra kiến thức về nội dung. Các kỹ năng chính thường được kiểm tra như nghe, nói, đọc, viết và các kỹ năng phụ như hiểu, từ vựng, ngữ pháp, chính tả, dấu câu,...

Có nhiều loại bài kiểm tra khác nhau để kiểm tra kiến thức ngôn ngữ của người học, chẳng hạn như bài kiểm tra đối chiếu, năng khiếu, năng lực, thành tích, chẩn đoán. Tầm quan trọng của việc hiểu rõ chúng ta kiểm tra những gì, cách chúng ta kiểm tra và tác động của việc sử dụng bài kiểm tra đối với cá nhân và xã hội là không thể phủ nhận.

3. Đánh giá kỹ năng đọc hiểu

Đọc là một kỹ năng quan trọng trong đánh giá ngôn ngữ, bởi vì đọc hiểu là quá trình tìm ra ý nghĩa từ văn bản. Do đó, mục tiêu là đạt được sự hiểu biết tổng thể về những gì được mô tả trong văn bản chứ không phải là tìm hiểu ý nghĩa từ các từ hoặc câu riêng lẻ. Do đó, đánh giá việc đọc hiểu để cập đến việc đánh giá khả năng hiểu văn bản của người học. Các bài kiểm tra đọc hiểu có thể khác nhau tùy thuộc vào nhiều yếu tố quan trọng, chẳng hạn như loại văn bản mà người học được yêu cầu đọc trong bài kiểm tra (ví dụ: văn bản tường thuật, thông tin hoặc thơ); giới hạn thời gian và áp lực về tốc độ; liệu người học có thể tham khảo lại văn bản khi trả lời các câu hỏi đọc hiểu hay không; và hình thức trả lời hay cách người học được yêu cầu thể hiện sự hiểu biết về những gì mình đã đọc.

Hai hình thức trả lời phổ biến là: điền khuyết (cloze) và trả lời câu hỏi. Các bài kiểm tra điền khuyết trình bày các câu hoặc đoạn văn có chỗ trống (ví dụ: "The fish were swimming in the ____"); người học được yêu cầu đọc văn bản và điền một từ thích hợp vào chỗ trống (ví dụ trong câu trên có thể điền một từ như: water, lake hoặc pond).

Trong các bài kiểm tra có dạng trả lời câu hỏi, người học đọc các đoạn văn và trả lời các câu hỏi về chúng; trả lời câu hỏi là một bài đánh giá khả năng đọc hiểu được sử dụng rộng rãi trong lớp học và thường xuyên được kết hợp trong các dạng bài kiểm tra. Các câu hỏi có thể bao gồm các câu hỏi trắc nghiệm hoặc câu hỏi mở và có thể được trả lời bằng miệng hoặc bằng văn bản. Với mỗi đoạn văn được đọc, người học trả lời các câu hỏi trả lời ngắn, có thể là câu hỏi theo nghĩa đen (câu hỏi về sự kiện trong văn bản), câu hỏi suy luận (tạo ra các kết nối logic giữa các sự kiện trong văn bản hoặc rút ra từ các ý tưởng tiềm ẩn trong văn bản) hoặc câu hỏi phê bình (sử dụng phân tích hoặc đưa ra các đánh giá về những gì đã đọc).

Dạng kiểm tra phổ biến là trắc nghiệm, với ba hoặc bốn câu trả lời thay thế để lựa chọn và các câu hỏi có độ khó khác nhau như: hiểu từ, hiểu câu và hiểu văn bản liên kết với các câu hỏi theo nghĩa đen và câu hỏi suy luận. Mỗi câu hỏi cung cấp thông tin về sự phát triển các năng lực liên quan và cho phép xác định các nhiệm vụ đọc mà người học đã thành thạo. Các nhiệm vụ đọc là quá trình nhận thức mà người học sử dụng để hiểu một văn bản viết. Điều này bao gồm việc xác định sự kiện chính trong văn bản, nhận ra trình tự các sự kiện trong một câu chuyện,... Do đó, điều quan trọng là không nên chỉ dựa vào một bài đánh giá mà cần phải thực hiện nhiều bài đánh giá khác nhau, cả chính thức và không chính thức để xác định khả năng đọc của người học. Các vấn đề về đọc được phát hiện thông qua việc đánh giá người học để GV có thể đáp ứng nhu cầu của họ và can thiệp khi cần thiết. Đánh giá cũng giúp GV thiết kế chương trình giảng dạy và kế hoạch bài học dựa trên khả năng và nhu cầu đọc của từng người học, ví dụ, một số người học học tốt hơn khi đọc theo nhóm trong khi những người học khác học tốt nhất khi đọc độc lập hoặc những kỹ năng nào cần được ôn tập và những kỹ năng nào người

học cần rèn luyện thêm. Khi đánh giá được thực hiện, chúng có thể cung cấp cho GV thông tin về cách thức giảng dạy đang hiệu quả và cách cải thiện. Nhiều nhà giáo dục đã viết về lợi ích của các bài kiểm tra đối với những gì diễn ra trong lớp học. Ví dụ, Pearson (1988) nói: “Người ta thường chấp nhận rằng các kỳ thi công khai ảnh hưởng đến thái độ, hành vi và động lực của GV, người học và phụ huynh” [8]. Trong đó đọc hiểu là thước đo phổ biến nhất về hiệu suất đọc, tuy nhiên, theo Hess (2006) đánh giá hiểu bài đọc lại là một chủ đề gây nhiều tranh cãi vì không có sự thống nhất chung nào về cách thực hiện tốt nhất [3].

4. Mô tả bài kiểm tra đọc hiểu

4.1. Loại bài kiểm tra

Bài kiểm tra đọc hiểu được lựa chọn trong nghiên cứu này là bài kiểm tra năng lực để đánh giá năng lực ngôn ngữ của người học. Theo Hughes (2002), bài kiểm tra năng lực không xem xét bất kỳ kinh nghiệm đào tạo ngôn ngữ trước đó nào [4]. Nó dựa trên sự xác định về những gì người học được yêu cầu phải làm với ngôn ngữ họ học để đánh giá mức độ thành thạo của họ. Đặc biệt, theo Mc Namara (2000), các bài kiểm tra năng lực “nhìn vào tình hình sử dụng ngôn ngữ trong tương lai” [6]. Bài kiểm tra đọc hiểu được thiết kế trong nghiên cứu này là một bài kiểm tra nội bộ, thuộc bộ đề gồm bốn bài kiểm tra về bốn kỹ năng là nghe, viết, nói và đọc, được sử dụng để đánh giá học phần Tiếng Anh 3, do Khoa Ngoại ngữ - Công nghệ thông tin, Trường Đại học Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình phụ trách. Bài kiểm tra dựa trên các yêu cầu chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kỹ năng đọc liên quan đến việc hiểu nghĩa và cách sử dụng từ trong tiếng Anh viết, hiểu nhiều loại tài liệu đọc, đặc biệt là tài liệu chính thống. Do đó, không có lợi thế cho cá nhân trong bất kỳ lĩnh vực riêng biệt nào, các câu hỏi trong bài kiểm tra không yêu cầu kiến thức bên ngoài các chủ đề mà SV đã được học.

4.2. Đối tượng làm bài kiểm tra và điều kiện dự thi

Đối tượng tham gia bài kiểm tra này là các SV học xong học kỳ một của năm thứ 2 tại Trường Đại học Hoa Lư.

Điều kiện làm bài kiểm tra đọc hiểu này là SV cần hoàn thành xong học phần Tiếng Anh 2 của học kỳ trước. Bên cạnh đó SV cần đảm bảo đủ các yêu cầu của học phần Tiếng Anh 3 như là: có 3 đầu điểm đủ điều kiện (giữa kỳ, thường xuyên, ý thức học tập), mức độ chuyên cần, nộp lệ phí thi (3000 đồng/SV) [9].

Trước khi tiến hành kiểm tra, GV phụ trách học phần dạy lớp nào cần hoàn thành bảng điểm bộ phận, điều kiện dự thi cho lớp đó trên phần mềm đào tạo của nhà trường, sau đó in ra bản cứng có kí tên để nộp về văn phòng Khoa Ngoại ngữ - CNTT, Trường Đại học Hoa Lư. Giáo vụ Khoa sẽ dựa vào đó để lập danh sách thí sinh dự thi và chuyển thông tin về thời gian, địa điểm, số báo danh,... cho SV.

4.3. Mục đích của bài kiểm tra

Mục đích của bài kiểm tra đọc hiểu này là đánh giá năng lực sử dụng ngôn ngữ của SV. Theo đó, năng lực là đề cập đến khả năng thực hiện một hành động hoặc chức năng, khả năng sử dụng ngôn ngữ cho các mục đích thực tế để hoàn thành các nhiệm vụ ngôn ngữ trong thế giới thực, trên nhiều chủ đề và bối cảnh khác nhau. Khác với các loại bài kiểm tra khác, bài kiểm tra năng lực nhằm đến những gì một cá nhân có thể làm với kiến thức của mình. Bài kiểm tra năng lực ngôn ngữ là một bài đánh giá mức độ một người có thể sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp trong cuộc sống thực. Xếp hạng trên thang đo năng lực không phụ thuộc vào số học kỳ hoặc năm học ngôn ngữ, sách giáo khoa hoặc tài liệu khác đã sử dụng hay thậm chí kiến thức ngữ pháp của người học mà hoàn toàn dựa trên khả năng sử dụng ngôn ngữ đã được chứng minh của người đó để hoàn thành các nhiệm vụ thực tế. Về bài kiểm tra đọc hiểu dành cho học phần Tiếng Anh 3 của Trường Đại học Hoa Lư, bài kiểm tra này nhằm mục đích đánh giá năng lực đọc hiểu của SV và xác định xem họ có đáp ứng được yêu cầu của học phần đã được đề ra trong Đề cương chi tiết hay không. Mục đích của bài kiểm tra đọc hiểu cuối khóa này cũng cần đáp ứng được yêu cầu đã được đề cập trong mục tiêu của cả học phần trong Đề cương chi tiết, được phổ biến đến tất cả SV ngay từ khi bắt đầu học như sau: “Học phần nhằm rèn luyện cho SV các kỹ năng tiếng Anh tương đương trình độ bậc 3, theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt

Nam. SV có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí,...". Ngoài ra, bài kiểm tra đọc hiểu này cũng cần đáp ứng được 3 chuẩn đầu ra của học phần như sau:

Bảng chuẩn đầu ra học phần Tiếng Anh 3

Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	S3	Áp dụng kỹ năng sử dụng từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, kiến thức văn hóa xã hội của các nước nói tiếng Anh ở trình độ trung cấp trong các hoạt động giao tiếp	Thuyết giảng; Thảo luận; Thực hành	Trắc nghiệm; Tự luận
CLO2	S3	Thực hành và phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương trình độ bậc 3 về các chủ đề phổ biến trong công việc và cuộc sống như khoa học kỹ thuật, sự kiện, sở thích, truyền thông và sự nổi tiếng, nghệ thuật...	Thảo luận; Thực hành	Trắc nghiệm; Tự luận; Kiểm tra nói

4.4. Năng lực cần kiểm tra

4.4.1. Các kỹ năng đọc được đánh giá

Bao gồm: - Đọc để nắm ý chính; - Đọc để tìm thông tin cụ thể; - Hiểu các suy luận và hàm ý; - Nhận biết quan điểm, thái độ và mục đích của người viết; - Diễn giải các ký hiệu và thông điệp; - Dự đoán.

4.4.2. Các yếu tố ngôn ngữ cần được kiểm tra

Hai khía cạnh ngôn ngữ hỗ trợ kỹ năng đọc được đánh giá, bao gồm ngữ pháp và từ vựng. Các chủ điểm ngữ pháp và từ vựng xuất hiện trong giáo trình chính mà SV học trong học phần Tiếng Anh 3 đều được kiểm tra trong bài thi đọc hiểu này.

Các chủ đề mang tính chất chung và được viết cho đối tượng không chuyên. Các bài đọc tập trung vào những vấn đề phù hợp với SV (học Tiếng Anh, việc làm, ký hiệu và thông điệp tiếng Anh phổ biến).

Hướng dẫn làm bài trong bài kiểm tra rõ ràng, mạch lạc, không mơ hồ và bằng tiếng Anh khá đơn giản. Điều này giúp SV biết chính xác những gì mình được yêu cầu làm.

4.5. Sử dụng kết quả bài thi

Kết quả bài kiểm tra đọc hiểu này sẽ được kết hợp với kết quả các bài kiểm tra kỹ năng nghe, nói và viết để tạo thành điểm số cuối cùng, làm cơ sở đánh giá năng lực của SV. Nếu SV đạt yêu cầu sẽ được công nhận hoàn thành học phần Tiếng Anh 3 của Trường Đại học Hoa Lư.

4.6. Quy định bài thi

4.6.1. Nội dung

Tổng độ dài bài thi khoảng 1.200 từ. Nội dung bài thi được chia thành ba phần chính: ngữ pháp, từ vựng và đọc hiểu. Phần ngữ pháp và từ vựng chủ yếu dựa trên bộ giáo trình Smart Choice 3 (2019) hiện đang được sử dụng làm sách giáo trình chính cho SV không thuộc chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Hoa Lư vì giáo trình này gần tương đương với yêu cầu của học phần Tiếng Anh 3 của Trường [9]. Ngoài ra, phần đọc hiểu yêu cầu các bài sử dụng tài liệu thực tế như bài tập báo chí. Do đó, hai bộ sách khác là KET (2004) [1] và PET (2003) [2] đã được chọn làm tài liệu tham khảo cho bài thi đọc hiểu.

4.6.2. Dạng bài kiểm tra

Bài thi có 30 câu hỏi, được đánh số thứ tự từ 1 đến 30 và sử dụng nhiều loại câu hỏi khác nhau, được chọn từ các dạng sau: trắc nghiệm, trả lời câu hỏi (có gợi ý đáp án), hoàn thành câu về văn bản (có gợi ý đáp án) và điền vào chỗ trống (có gợi ý đáp án).

4.6.3. Hình thức và thời gian

- Thời gian: 45 phút.

- Phần thi (Định dạng): Bài thi gồm 4 phần.

PHẦN 1 (Câu hỏi 1-5): Phần này bao gồm một đoạn văn về một hãng thời trang có tên là Fida Fashion đã tạo ra những bộ quần áo vừa phong cách vừa không đắt tiền từ những nguyên liệu tái chế.

Đoạn văn có 5 câu hỏi đọc hiểu. Người dự thi nên đọc kĩ câu hỏi và các phương án lựa chọn, sau đó đọc kĩ bài đọc để hoàn thành các câu hỏi bằng cách chọn một trong bốn phương án gợi ý.

PHẦN 2 (Câu hỏi 6-15): Phần này bao gồm một đoạn văn đọc về lịch sử của nhạc Rock. Để làm bài, người học cần hiểu các từ được cung cấp, đọc lướt đoạn văn để nắm được ý chính, sau đó đọc kĩ để chọn từ thích hợp điền vào mỗi chỗ trống trong bài đọc.

PHẦN 3 (Câu hỏi 16-20): Phần này có 5 câu hỏi về các biển báo và thông điệp trong đời thực, thường được viết ngắn gọn và có thể gây hiểu lầm. Do đó, các câu hỏi nhằm kiểm tra khả năng hiểu tiếng Anh nói của người học.

PHẦN 4 (Câu hỏi 21-30): Phần này bao gồm 10 câu hỏi trắc nghiệm, tất cả đều ở dạng hoàn thành câu. Nội dung của phần này tập trung vào ngữ pháp và từ vựng. Các câu hỏi ngữ pháp bao gồm nhiều quy tắc ngữ pháp cơ bản như thì, câu điều kiện, cấu trúc truyền khiến, câu chỉ mục đích... Các câu hỏi về từ vựng kiểm tra mức độ nhớ từ của SV về các chủ đề đã học như tả người, các phát minh, khu hàng xóm... Để làm bài SV cần nhớ các quy tắc ngữ pháp và phân biệt nghĩa các từ và cụm từ khác nhau.

4.6.4. Tiêu chí đánh giá

Bài kiểm tra đọc hiểu gồm 30 câu hỏi. Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm. Điểm tối đa mà SV có thể đạt được là 30. Kết quả bài kiểm tra kĩ năng đọc hiểu sẽ được cộng với kết quả các bài kiểm tra của các kĩ năng khác: nghe, nói, viết để quy ra điểm trung bình của SV.

4.6.5. Quy trình chấm điểm

Khoảng 2 hoặc 3 ngày sau ngày thi, quá trình chấm điểm được thực hiện bởi Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng của Trường Đại học Hoa Lư. Giảng viên từ Khoa Ngoại ngữ - CNTT được triệu tập chấm thi tại phòng chấm thi tập trung theo lịch. Mỗi bài kiểm tra được chấm điểm riêng biệt một lần bởi hai người chấm. Nếu không có hệ số tin cậy giữa hai người chấm, tổng điểm sẽ là điểm trung bình của họ. Điểm bài kiểm tra đọc hiểu sẽ được tổng hợp với điểm các bài kiểm tra nghe, nói và viết để ra kết quả cuối cùng. Sau khi quá trình chấm điểm hoàn tất, điểm số cuối cùng sẽ được thư ký tổng hợp và được trưởng ban chấm điểm phê duyệt. Báo cáo điểm sẽ được thông báo cho các SV trong vòng 7 ngày.

5. Thiết kế bài kiểm tra đọc hiểu

5.1. Câu hỏi và các nhiệm vụ

SECTION 1

Questions 1-5. Read the text carefully and choose the best answers (5 points).

Frida Fashion comes out with recycled clothes!

Can somebody explain why there are so many awful new fashions out there? Do we really need jackets with 20 zippers or shoes with fur? For years, I've been waiting for somebody to create a fashion trend that was about more than just appearances. And Frida Jones, the founder of Frida Fashion, has finally done this. She has designed and produced a fascinating new clothing line that is made completely from recycled materials. So the next time you plan to throw out your soda bottle or newspaper, you might want to think again. Materials like these can now be used for making stylish, inexpensive clothing.

Ms. Jones has been designing amazing shirts, pants, dresses, and hats for 15 years. Before she started Frida Fashion, Ms. Jones had been a clothing designer's assistant at a dull fashion agency that was located in Elizabeth, New Jersey. She worked there for only two months. On the day Ms. Jones was asked to serve her boss's daughter coffee and throw out the trash, she decided to quit the boring job and go back to college in New York to complete her fashion degree. And, soon afterward, she started to plan her future company. Frida's new clothing line, Recycle Wear, is now sold in London, Paris, Berlin, and New York.

1. What did Ms. Jones create?

A. Jackets with 20 zippers.

- B. Soda bottles that can be recycled.
- C. Clothes made from recycled materials.

2. What is the writer fascinated by?

- A. the new fashions
- B. Ms. Jones's new clothing line
- C. the fashion agency in New Jersey

3. After Ms. Jones quit her job, where did she return to?

- A. London
- B. New York
- C. New Jersey

4. Where is Recycle Wear *not* sold?

- A. in New Jersey
- B. in New York
- C. in Berlin

5. Which statement is TRUE?

- A. Recycle Wear is very expensive.
- B. Ms. Jones worked for 15 years in a fashion agency in New Jersey.
- C. Ms. Jones had worked in the fashion industry before starting her own company.

SECTION 2

Questions 6-15. Complete the text by choosing the most suitable word for each blank (10 points).

Rock began in the USA in the early 1950s. At that time 'rhythm and blues' music was very **(6)** _____ with black Americans. 'R&B' was a mixture **(7)** _____ black religious music and jazz. It had strong rhythms that you could dance to and simple, fast music.

(8) _____ the success of R&B music, white musicians started to copy the same style. By the mid-1950s, **(9)** _____ new while R&B music, called 'rock 'n' roll' had become very popular. Singers like Elvis Presley and Bill Haley **(10)** _____ millions of teenage fans. Their music was fast and loud. Many older people thought that rock 'n' roll was very dangerous.

By the early 1960s, even rock 'n' roll had become old-fashioned. Many of the songs had begun to sound the **(11)** _____. It was at that time that a new group from England became popular: The Beatles.

The Beatles first started by singing American style songs, but they soon developed their own style, with more **(12)** _____ melodies. They also introduced different instruments, **(13)** _____ as the Indian sitar. Groups like The Beatles had a very important influence on the style of popular music. By the **(14)** _____ 1970s, rock 'n' roll had developed into a new form of music. Electronics had **(15)** _____ the amplified guitars and drums of rock 'n' roll. Rock had arrived.

- 6. A. accepted B. popular C. common D. famous
- 7. A. to B. with C. of D. by
- 8. A. Noticing B. Detecting C. Warning D. Perceiving
- 9. A. those B. its C. their D. this
- 10. A. attached B. attacked C. attracted D. attained
- 11. A. equal B. same C. corresponding D. twin
- 12. A. complicated B. complicate C. complicating D. complication
- 13. A. same B. such C. like D. so
- 14. A. early B. opening C. first D. advance
- 15. A. switched B. returned C. replaced D. changed

SECTION 3

Questions 16-20. Read five short texts such as signs, messages, postcards, notes, emails, etc. then choose the best answer about each text (5 points).

16. COLLEGE STAFF/STUDENT BUS <i>Students cannot get on the bus without ID cards</i>	What does it say? A. This bus service cannot be used by college staff unless they show ID cards. B. Students can get their ID cards on the bus. C. Students are not allowed on the bus unless they have ID cards.
17. Louise, Suzie rang. The photo shop has lost all her photos of your trip to Vienna and she'd like copies of yours <i>Mum</i>	What should Louise do? A. take some new photos of Suzie B. give Suzie some photos C. help Suzie find her photos
18. Parents: Complete and return your child's form for next month's school trip by Friday	What does this notice mean? A. Parents must return forms this week if their child is going on Friday's trip. B. Parents cannot go on next month's trip unless they return their forms by Friday. C. The last day for returning completed forms for the trip is Friday.
19. From: Gabi To: Jo <i>I'll be in town on business on Wednesday, so could we meet for dinner then, instead of on Thursday as usual?</i>	Gabi wants Jo to ____ A. change an arrangement. B. cancel a regular event. C. come to a business meeting.
20. REGENCY CAMERAS <i>Buy two film and get one FREE</i>	What does it say? A. Buy three films for the price of two. B. Get a free film with every one you buy. C. Films bought here are printed free.

SECTION 4

Questions 21-30. Choose the word or phrase that best completes the sentence among A, B, C or D (10pts).

21. My friend is always _____. She makes people around feel amused and happy.

- A. Irritated B. cheerful C. inconsiderate D. angry

22. She decided to try something new and had her hair _____ blue.

- A. dyed B. permed C. pierced D. manicured

23. The city's _____ is vibrant and full of excitement, with various clubs and entertainment options.

- A. air quality B. crime rate C. nightlife D. school system

24. If I _____ about the concert, I would have attended.

- A. know B. knew C. had known D. have known

25. I'm an office worker for a company that sells _____ like smartwatches, smartphones, and sports cameras.

- A. utensils B. contraptions C. instruments D. gadgets

26. Maybe my sister can write _____ about your new company in the computer magazine she's been working for.

- A. an editor B. an article C. a blogger D. a newspaper

27. _____, when we got to the club, it had already closed. We were so upset.

- A. Unfortunately B. Suddenly C. Clearly D. Luckily

28. I use my _____ to look up words I don't know.

- A. webcam B. electronic translator C. headset D. sports camera

29. They say that we can charge our smartphone with an onion, but I think it's just a _____.

- A. hoax B. trick photo C. fact D. proof

30. Thomas: What do you think of this new invention? I made it myself.

Jenny: _____

- A. I did. B. That's just a rumor.
C. There's not really any evidence. D. It's ingenious!

-THE END-

5.2. Hướng dẫn chấm và đáp án

5.2.1. Hướng dẫn chấm

- Bài kiểm tra gồm 30 câu hỏi.
- Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm.
- Điểm tối đa mà SV có thể đạt được là 30 điểm.

5.2.2. Đáp án

1	C	11	B	21	B
2	B	12	A	22	A
3	B	13	B	23	C
4	A	14	A	24	C
5	C	15	C	25	D
6	B	16	C	26	B
7	C	17	B	27	A
8	A	18	C	28	B
9	D	19	A	29	A
10	C	20	A	30	D

6. Kết luận

Như vậy, KT-ĐG cần bám sát thực tế giảng dạy và yêu cầu cụ thể của từng khóa học. Những bài đánh giá cuối khóa luôn là những bài kiểm tra có nhiều tiêu chí cần đáp ứng và có tính bao quát rộng nhất. Hơn thế nữa với kĩ năng đọc hiểu, bài kiểm tra đòi hỏi GV phải thiết kế nhiều dạng câu hỏi khác nhau và phải tham khảo nhiều tài liệu hơn. Để thiết kế được bài kiểm tra đọc hiểu đảm bảo yêu cầu, GV cần nắm được khung lý thuyết về KT-ĐG nói chung, cơ sở lý thuyết KT-ĐG kĩ năng đang cần kiểm tra nói riêng và yêu cầu cụ thể của khóa học, năng lực thực tế của đối tượng người học, hoàn cảnh cụ thể của nơi tiến hành KT-ĐG. Một bài kiểm tra có thể được coi là hợp lý với đối tượng người học và môi trường này nhưng cũng có thể trở nên không hợp lý khi áp dụng cho đối tượng khác và ở môi trường khác. Do vậy, một bài kiểm tra thật sự là hợp lý khi đáp ứng được yêu cầu của khóa học cụ thể. Với bài kiểm tra kĩ năng đọc hiểu, thông thường cần kiểm tra được kiến thức từ vựng, ngữ pháp của người học, đặc biệt là kiểm tra năng lực thực hành các kĩ năng đọc hiểu với các dạng văn bản khác nhau. Bài kiểm tra cũng cần đa dạng về các loại câu hỏi, mức độ khó để phân loại người học tốt hơn. Nguồn tài liệu để ra đề kiểm tra đọc hiểu cũng cần lấy từ các nguồn chính thống, ưu tiên giáo trình chính và các cuốn sách tham khảo như đã được công bố trong chương trình học của khóa học. Bài nghiên cứu này do vậy trước hết muốn xây dựng các bước GV cần tư duy khi thiết kế một bài kiểm tra kĩ năng nói chung, đọc hiểu nói riêng: từ cơ sở lý luận chung cho KT-ĐG, các vấn đề cần chú ý khi kiểm tra kĩ năng cụ thể, các yêu cầu đã được đề ra trong chương trình học, nội dung mà người học đã được học, từ đó GV có được nền tảng cơ sở vững chắc để thiết kế bài kiểm tra chất lượng và đảm bảo yêu cầu.

Tài liệu tham khảo

- [1] Cambridge. (2004). *KET - Key English Tests*. Cambridge University Press.
- [2] Cambridge. (2004). *PET - Preliminary English Tests*. Cambridge University Press.
- [3] Hess, N. (2006). The short story: *Integrating language skills through the parallel life approach*. In A. Paran (Ed.), *Literature in language teaching and learning*. Alexandria, VA: Teachers of English to Speakers of Other Languages.
- [4] Hughes, Arthur. (2002). *Testing for Language Teachers* (Vol. second edition). UK: Cambridge University Press.
- [5] Kellough, R. D. and Kellough, N. G. (1999). *Secondary school teaching: A guide to methods and resources*. New Jersey: Prentice Hall.
- [6] McNamara, Tim. (2000). *Language Testing* (Vol. 1st edition). UK: OUP Oxford.
- [7] Palomba, C.A., and Banta, T. W. (1999). *Assessment essentials: Planning, implementing and improving assessment in higher education*. San Francisco, CA: Jossey-Bass.
- [8] Pearson, I. (1988). *Tests as levers for change*. In D. Chamberlain & R. J. Baumgardner (Eds.), *ESPM in the classroom: Practice and evaluation*. London: Modern English.
- [9] Trường Đại học Hoa Lư (2025). *Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 05/03/2025 ban hành Đề cương chi tiết học phần Tiếng Anh 3*.